

BÁO CÁO

Công tác triển khai thực hiện các dự án trồng rừng trên địa bàn huyện Đắk Glei từ năm 2021 đến năm 2023

Thực hiện kế hoạch số 01/KH-ĐGS ngày 04/3/2024 của Đoàn giám sát HĐND huyện về việc Giám sát công tác triển khai thực hiện các dự án trồng rừng trên địa bàn huyện từ năm 2021 đến năm 2023.

UBND huyện báo cáo như sau:

I. Khái quát về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn

Huyện Đắk Glei nằm ở phía Bắc tỉnh Kon Tum, là huyện miền núi, vùng cao, Biên giới (có 119,726 km biên giới giáp với nước CHDCND Lào). Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 149,364,49 ha, diện tích đất có rừng 108.580,09 ha, diện tích rừng tự nhiên 105.893,85 ha, diện tích chưa thành rừng 25.495,9 ha, độ che phủ của rừng 72,69%.

Trong thời gian qua, Huyện đã có nhiều chủ trương, giải pháp thiết thực nhằm quản lý, bảo vệ và phát triển tốt rừng trên địa bàn huyện từ đó hoạt động lâm nghiệp của huyện đã đạt được những thành tựu nhất định. Sự phát triển của ngành lâm nghiệp đã và đang làm cho diện mạo nông thôn khởi sắc hơn, đời sống của Nhân dân từng bước được cải thiện, góp phần tích cực vào công cuộc giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

II. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh¹, các Sở, ban ngành và sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Huyện ủy², UBND huyện ban hành các văn bản nhằm triển khai và cụ thể hóa theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025, các năm, tăng cường phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ trồng rừng theo chỉ tiêu kế hoạch giao³.

¹ Công văn số 101/UBND-NNTN ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc chỉ tiêu trồng rừng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

² Chương trình số 13-CTr/HU ngày 09/11/2020 của ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đắk Glei về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

³ Kế hoạch số 45/UBND-LN, ngày 02/3/2021 của UBND huyện Đắk Glei về triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển rừng năm 2021 và giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND huyện trồng rừng tập trung năm 2022 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei; Quyết định số 1089/QĐ-UBND của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2022; Kế hoạch số 58/KH-UBND huyện ngày 07/3/2022 của UBND huyện về trồng rừng tập trung năm 2022 trên địa bàn huyện Đắk Glei; Công văn số 2283/UBND ngày 03/12/2020; Công văn số 2540/UBND-LN ngày 31/12/2020 của UBND huyện Đắk Glei V/v kiểm tra, rà soát tổng hợp số liệu diện tích đất trồng quy hoạch cho lâm nghiệp để trồng rừng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei; Công văn số 2389/UBND-LN ngày 24/12/2020 của UBND huyện Đắk Glei V/v tham gia góp ý dự thảo báo cáo tổng hợp diện tích đăng ký chỉ tiêu trồng rừng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei. Công văn số 1528/UBND-NN ngày 11/8/2021 của

- Công tác phát triển rừng trên địa bàn huyện luôn được các cấp, các ngành từ cấp huyện đến cấp xã, các tổ chức chính trị xã hội các cấp luôn quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát kịp thời việc tổ chức triển khai thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương về kế hoạch trồng rừng; công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện

- Nhằm triển khai thực hiện tốt công tác trồng rừng năm 2021; 2022 và năm 2023, đảm bảo "*toàn bộ diện tích trồng rừng phải thành rừng*", UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp&PTNT huyện phối hợp với Hạt Kiểm lâm, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người dân về chủ trương, chính sách hỗ trợ của nhà nước và quyền lợi, trách nhiệm khi tham gia trồng rừng (*người dân được quyền sử dụng đất và hưởng toàn bộ sản phẩm do mình làm ra*) để yên tâm sản xuất, tránh trường hợp trồng rừng xong lại nhổ phá, không đồng thuận với chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, trái với chính sách hỗ trợ của Nhà nước⁴.

- Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, các đơn vị chủ rừng phối hợp các địa phương bám nắm địa bàn, tuyên truyền và hướng dẫn bà con Nhân dân về kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng trồng, phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng và phòng cháy chữa cháy rừng vào mùa khô, đảm bảo thực hiện theo quy định. Bên cạnh đó, UBND các xã, thị trấn đã thành lập Tổ công tác hướng dẫn, kiểm tra công tác trồng, chăm sóc rừng do lãnh đạo UBND các xã, thị trấn làm Tổ trưởng. Đồng thời, lồng ghép tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của công tác trồng rừng, chăm sóc rừng trồng thực hiện gắn cuộc vận động "*Làm thay đổi nếp nghĩ cách làm của đồng bào DTTS, làm cho ĐBDTTS vươn lên thoát nghèo bền vững*".

- Bên cạnh đó, việc giám sát triển khai công tác trồng rừng trong năm 2021; 2022 và năm 2023 đã được Ban Thường vụ Huyện uỷ quan tâm chỉ đạo thành lập Đoàn kiểm tra Đảng uỷ các xã, thị trấn; UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra đối với 12 xã, thị trấn, phòng Nông nghiệp&PTNT và các đơn vị chủ rừng.

3. Ký kết và triển khai Quy chế phối hợp: UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp Phòng Nông nghiệp& PTNT xây dựng và ký kết các quy chế phối hợp trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ về trồng rừng, phát triển được liệu trên địa bàn huyện, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy chế chiều thứ 4 hàng tuần và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên.

UBND huyện Đăk Glei về việc tăng cường tập trung trồng, phát triển rừng trên địa bàn huyện; Công văn số 1529/UBND-NN ngày 11/8/2021 của UBND huyện Đăk Glei về việc tăng cường phối hợp trong công tác phát triển rừng trên địa bàn huyện; Công văn số 1793/UBND-NN ngày 9/9/2021 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh hại rừng trồng trên địa bàn huyện; Công văn Số 2009/UBND-NN ngày 11/8/2021 của UBND huyện về việc tăng cường quản lý, bảo vệ và chăm sóc cây trồng, rừng trồng trên địa bàn huyện; Công văn số 2318/UBND-NN ngày 5/11/2021 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Công văn số 2440/UBND-NN ngày 9/9/2021 của UBND huyện về việc tăng cường kiểm tra, hướng dẫn chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại, bảo vệ và phòng chống cháy rừng đối với diện tích rừng trồng trên địa bàn huyện; công văn số 2498/UBND-NN ngày 11/8/2021 của UBND huyện về việc tăng cường quản lý, bảo vệ và chăm sóc cây trồng, rừng và PCCCR mùa khô 2021-2022 trồng trên địa bàn huyện; Công văn số 139/UBND-NN ngày 26/1/2022 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh hại rừng trồng trên địa bàn huyện...

⁴ Số 1768/UBND-NN ngày 07/9/2021 của UBND huyện về việc tuyên truyền chính sách hưởng lợi từ trồng rừng và hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng trồng trên địa bàn huyện;

(Biểu số 01 kèm theo)

III. Về tình hình thực hiện chỉ tiêu trồng rừng

1. Về kế hoạch trồng rừng năm 2021, 2022 và năm 2023

- Năm 2021: Chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng trên địa bàn huyện Đắk Glei là 400 ha, trong đó: 300 ha (UBND huyện), 100 ha các chủ rừng.

- Năm 2022: UBND Tỉnh giao chỉ tiêu: 560ha, trong đó: (UBND các xã, thị trấn: 300ha, các đơn vị chủ rừng: 260ha); Chỉ tiêu HĐND huyện giao: 651,0ha, trong đó: UBND các xã, thị trấn: 391ha, các đơn vị chủ rừng: 260 ha.

- Năm 2023: UBND tỉnh giao chỉ tiêu: 553 ha, trong đó: (UBND các xã, thị trấn: 363 ha, các đơn vị chủ rừng: 190 ha); chỉ tiêu HĐND huyện giao: 597 ha, trong đó: UBND các xã, thị trấn: 407 ha, các đơn vị chủ rừng: 190 ha. Tuy nhiên, đến tháng 8/2023 chỉ tiêu trồng rừng trên địa bàn huyện đã điều chỉnh⁵ còn 497 ha (UBND các xã, thị trấn: 407 ha, Ban Quản lý Rừng phòng hộ Đắk Glei 50 ha; Ban Quản lý Khu BTTN Ngọc Linh 40 ha).

- Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa huyện: 134.075,99 ha, diện tích có rừng: 108.580,09ha (diện tích tự nhiên: 105.893,85; diện tích rừng trồng: 2.686,24 ha). Diện tích chưa thành rừng 25.495,90 ha.

- Diện tích có rừng và diện tích rừng trồng chưa thành rừng các đơn vị chủ rừng tổ chức: 100.472,15 ha (rừng tự nhiên: 97.643,92 ha; rừng trồng: 2.159.83 ha; diện tích chưa thành rừng: 7.478.79 ha); Diện tích có rừng và diện tích rừng trồng chưa thành rừng Cộng đồng, hộ gia đình: 5.633 ha (diện tích có rừng: 5.607,73 ha; diện tích rừng trồng chưa thành rừng: 799,79 ha). Diện tích có rừng và diện tích rừng trồng chưa thành rừng UBND các xã, thị trấn là: 21.759,72 ha (diện tích có rừng: 4.542.1 ha; diện tích chưa thành rừng: 17.217,62 ha).

(Biểu số 02, 03, 04 kèm theo)

2. Đánh giá kết quả trồng rừng năm 2021, 2022 và năm 2023.

2.1. Việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng

- Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng được giao hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp&PTNT phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn ngay từ đầu năm tiến hành rà soát và đăng ký diện tích đất trồng rừng của các địa phương, đơn vị và tổ chức, cá nhân được giao làm chủ rừng đủ điều kiện tham gia Dự án trồng rừng trên địa bàn, cụ thể:

+ Diện tích đã thực hiện chỉ tiêu trồng rừng năm 2021 theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt: Tổng diện tích: 403,61 ha (trong đó: 10 xã, thị trấn: 370 ha⁶ và một cộng đồng thôn Măng khên, xã Đắk Man, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei: 33,61ha).

+ Tổng số diện tích thực hiện trồng rừng năm 2022 theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt: Tổng diện tích theo chỉ tiêu giao và bổ sung: 561,09 ha, trong đó: đơn vị chủ rừng: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei: 170,09 ha (năm 2021

⁵ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND huyện Đắk Glei về việc Điều chỉnh chỉ tiêu trồng mới rừng đối với các xã, thị trấn đã giao tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện.

⁶ Nghị quyết số: 49/NQ-HĐND, ngày 20/10/2021 của HĐND huyện Đắk Glei về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi, đất bạc màu trên địa bàn huyện năm 2021.

chuyển sang 70 ha, chỉ tiêu năm 2022: 100,09 ha); Đối với UBND các xã, thị trấn với: 391 ha/11 xã, thị trấn⁷.

+ Tổng diện tích thực hiện trồng rừng năm 2023 theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt (UBND các xã, thị trấn): 566,92 ha/11 xã, thị trấn. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei chuyển 100 ha sang năm 2024⁸ thực hiện, 02 đơn vị chủ rừng chuyển từ trồng rừng tập trung sang trồng cây phân tán theo văn bản⁹ của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Kon Tum.

- Công tác trồng rừng trên địa bàn huyện đã được các ngành và các đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả, người dân đã tích cực hưởng ứng, tham gia công tác trồng rừng năm 2021; 2022 và năm 2023 trên địa bàn huyện, diện tích ban đầu đăng ký tăng so với diện tích thực tế chỉ tiêu UBND giao.

2.2. Công tác triển khai thực hiện

- Để triển khai có hiệu quả công tác trồng rừng trên địa bàn, UBND huyện chỉ đạo phòng Nông nghiệp&PTNT phối hợp với Hạt Kiểm lâm, đơn vị tư vấn và UBND các xã, thị trấn tham gia tiến hành rà soát, đo đạc diện tích, vị trí đất, đối chiếu với quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp nhằm xác định diện tích đủ điều kiện tham gia Dự án trồng rừng trên địa bàn huyện trong năm 2021, 2022 và năm 2023. Đồng thời tiến hành lập dự toán và phương án kế hoạch vốn thực hiện Dự án trồng rừng trên địa bàn theo đúng quy định.

- Chỉ đạo phòng NN&PTNT tham mưu UBND huyện hoàn chỉnh hồ sơ Dự án trồng rừng trình Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện thẩm định, trình kỳ họp HĐND huyện thông nhất ra Nghị quyết chủ trương Dự án trồng rừng 2021, 2022 và năm 2023.

- Công tác chuẩn bị cây giống lâm nghiệp: Xác định nhu cầu trong Nhân dân các chủng loại giống cây trồng có giá trị, phù hợp với điều kiện đất đai thổ nhưỡng, các loại cây chủ yếu như: Mắc ca, Thông 3 lá, keo tai tượng, sao xanh, giổi xanh..., UBND huyện chỉ đạo Phòng Nông nghiệp&PTNT liên kết với Công ty giống cây Miền Bắc, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei, HTX có khả năng liên kết cung ứng các đề cung ứng các loại giống, đồng thời kiểm tra chặt chẽ chất lượng về giống nhằm phục vụ tốt công tác trồng rừng trên địa bàn huyện.

- Nhằm đảm bảo công tác trồng rừng đúng tiến độ, tỷ lệ sống của cây trồng đạt hiệu quả cao, UBND huyện chỉ đạo Hạt Kiểm lâm tăng cường chỉ đạo công chức chuyên môn thường xuyên bám nắm cơ sở, kiểm tra chặt chẽ công tác trồng rừng đối với từng diện tích, tiểu khu, lô, khoảnh theo đúng quy định. Đồng thời, phân công nhiệm vụ cán bộ công chức phòng tổ chức xuống cơ sở hướng dẫn công tác trồng và chăm sóc rừng trồng theo đúng quy định (*Thông tư 15/2019/TT-*

⁷ Thị trấn 50ha, Đăk Kroong 38,5 ha, Đăk Nhoong 38,7ha, Đăk Long 79,8ha, Đăk Môn 18,9ha, Xốp 8ha, Đăk Choong 60,5ha, Đăk Man 21,3ha, Đăk Pék 48,5ha, Mường Hoong 17,8ha, Ngọc Linh 8,93ha.

⁸ Công văn số 2746/UBND-NNNT ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về việc chỉ tiêu trồng rừng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei.

⁹ Công văn số 1326/SNN-CCKL ngày 20/5/2022 của Sở nông nghiệp & PTNT Về việc triển khai thực hiện công tác trồng rừng và trồng cây phân tán năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 338, 391/SNN-KH ngày 20/02/2023 của SNN&PTNT V/v chuyển kế hoạch trồng rừng tập trung sang hỗ trợ trồng cây phân tán năm 2023.

BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh).

- **Diện tích đã trồng năm 2021 theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt:** Tổng diện tích phê duyệt trên địa bàn 10 xã, thị trấn: 370 ha/440 hộ và cộng đồng thôn¹⁰; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei: 33,61 ha.

- Các loại giống cây: Thông ba lá, Keo tai tượng, Mắc ca.

- **Kết quả kiểm tra, nghiệm thu:** Công tác hướng dẫn nghiệm thu công tác trồng rừng, phân công nhiệm vụ nghiệm thu luôn được UBND huyện, các đơn vị chủ rừng đã quan tâm kịp thời¹¹. Kết quả kiểm tra, đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển đối với diện tích rừng sản xuất đã trồng năm 2021, đến thời điểm kiểm tra, nghiệm thu: đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei tỷ lệ cây sống đạt: 88,50% (35hộ/33,61ha); Đối với các xã, thị trấn tỷ lệ cây sống trung bình đạt 90,37% (503 hộ/369,8 ha¹²).

- **Công tác triển khai trồng cây phân tán năm 2021 trên địa bàn:** Tổng số: 159.918 cây, trong đó: cây phân tán được trồng nhân ngày 05/6/2021 (Ngày Môi trường Thế giới): 5.000 cây (số lượng được phân bổ cho các đơn vị, địa phương) cụ thể¹³. Các đơn vị chủ rừng (Công ty Lâm nghiệp Đắk Glei, BQL RPH Đắk Glei, BQL KBTTN Ngọc Linh với tổng số: 154.918 cây).

+ **Chủng loại:** Cây Bằng Lăng: 1.000 cây; Cây Hương: 1.000 cây; Cây Sao đen: 1.000 cây; Cây Thông 3 lá: 2.000 cây.

+ **Địa điểm trồng:** Các khu dọc đường liên thôn, các khu hàng rào công sở, các khu bờ hồ, các khu sân trường học, khu công viên, sân lễ hội...

+ **Kết quả tính đến thời điểm báo cáo tỷ lệ cây sống tốt trên 80%.**

¹⁰ Nghị quyết số: 49/NQ-HĐND, ngày 20/10/2021 của HĐND huyện Đắk Glei về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi, đất bạc màu trên địa bàn huyện năm 2021.

¹¹ Công văn số 2118/UBND-NN ngày 12/10/2021 của UBND huyện về việc hướng dẫn nghiệm thu công tác trồng rừng, chăm sóc rừng trồng trên địa bàn huyện; Công văn số 211/PNN-CV ngày 27/10/2021 của phòng NN&PTNT về việc phân công tạm thời đối với các Thành viên tham gia nghiệm thu rừng trồng trên địa bàn; Công văn số 280/PNN-CV ngày 30/12/2021 của phòng NN&PTNT về việc phân công tạm thời đối với các Thành viên tham gia nghiệm thu rừng trồng trên địa bàn huyện; Công văn số 246/CV-HKL ngày 27/10/2021 của Hạt Kiểm Lâm về việc kiểm tra xác định vị trí, ranh giới diện tích rừng trồng, nghiệm thu công tác trồng rừng, chăm sóc rừng trồng trên địa bàn huyện.

¹² **Xã Đắk Pék:** Diện tích trồng rừng **46,91ha**, tại khoảnh: 3, 6, 7, 8, 10; lô: 1,2,3,4,5,6,7,8,9 - Tiểu khu 46,48,50,51,52, 97a; **Xã Đắk Nhoong:** Diện tích trồng rừng **16,7ha** tại khoảnh 1, 2, 3, 4a, 6, 7, 10 và 14, lô:1,2,3,4,5,6,7,9 Tiểu khu 34,35, 37, 39, 40,40a,41; **Xã Đắk Man:** Diện tích trồng rừng **23,94ha** tại Khoảnh: 1,2,3,4,5,6,7,10,13; lô:1,2,3,4,5 -Tiểu khu: 16,18,19,23,24,26,27,48; **Xã Đắk Long:** Diện tích trồng rừng **54,31ha**, tại **khoảnh:**1,2,3,4,5,6,7,8,9,10;**lô:**1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,13,14,15,16,17,18.**Tiểu khu:** 122,124,126, 127,128,129,130,131,133; **Xã Đắk Môn:** Diện tích trồng rừng **32,06 ha** tại khoảnh 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8; lô: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,16,17,20,21 - Tiểu khu 138,140,141,142; **Xã Đắk Kroong:** Diện tích trồng rừng **39,37ha** tại lô: 1,2,3,4,5,6, 6a,7,8,9,10 khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10,11,12,14, 32a và Tiểu khu 105, 106, 107, 108; **Xã Đắk Choong:** Diện tích trồng rừng **49,43ha** tại khoảnh 1,2, 5,6,7,9; lô: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13 - Tiểu khu 53,54,56,57,58; **Xã Xốp:** Diện tích trồng rừng **28,65ha** tại khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, lô: 1,2,3,4,5,6 - Tiểu khu 57a, 62a, 63,66,69,70,72; **Xã Mường Hoong:** Diện tích trồng rừng **33,14 ha** tại khoảnh 1,2,3,4,5,6,8; lô: 1,2, 3,4,5,6,7,8 - Tiểu khu 83,84,85,87,89; **Thị trấn:** Diện tích trồng rừng **45,29ha** tại khoảnh 2,5,6,7,8, lô: 1,2,3,4,5,6,7,11,12,15,17,18 - Tiểu khu 96,98.

⁽¹³⁾ Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei 100 cây, Phòng Tài chính- Kế hoạch 50 cây, Huyện đoàn Đắk Glei 2.228 cây, Trường Mầm non Đắk Kroong 10 cây, UBND thị trấn 1.400 cây, UBND xã Đắk Pék 100 cây, UBND xã Đắk Môn 200cây, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị Đắk Glei 22 cây, Tiểu đoàn 27-Lữ đoàn 293 -Mường Hoong 470 cây, Trung tâm Văn hóa- Thể thao- Du lịch & Truyền thông 100 cây, Đại đội C189 320 cây.

- **Diện tích đã trồng năm 2022 theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt:** Tổng diện tích phê duyệt trên địa bàn 11 xã, thị trấn: 391 ha/503 hộ¹⁴ tham gia; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei: 170,09 ha.

- Các loại giống cây: Thông ba lá, Keo tai tượng, Mắc ca.

- **Kết quả kiểm tra, nghiệm thu:** Công tác hướng dẫn nghiệm thu công tác trồng rừng, phân công nhiệm vụ nghiệm thu luôn được UBND huyện, các đơn vị chủ rừng đã quan. Kết quả kiểm tra, đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển đối với diện tích rừng sản xuất đã trồng năm 2022, đến thời điểm kiểm tra, nghiệm thu 31/12/2022: đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei tỷ lệ cây sống đạt: 74,9%/113,68 ha; Đối với các xã, thị trấn tỷ lệ cây sống trung bình đạt 95,16% (474 hộ/329,33 ha).

- **Công tác triển khai trồng cây phân tán năm 2022 trên địa bàn:** Tổng số: 56.161 cây, trong đó cây phân tán được trồng nhân ngày 05/6/2022 (Ngày Môi trường Thế giới): 15.000 cây (số lượng được phân bổ cho các đơn vị, địa phương) cụ thể¹⁵. Các đơn vị chủ rừng: 41.161 cây, trong đó: (Công ty Lâm nghiệp Đắk Glei: 5.000 cây, BQL RPH Đắk Glei: 4.715 cây, BQL KBTTN Ngọc Linh: 31.446 cây).

+ **Chủng loại:** Cây Bằng Lăng: 500 cây; Cây giáng Hương: 500 cây; Cây Sao đen: 1.000 cây; Cây Thông 3 lá: 10.000 cây, cây Giỏi: 500 cây, cây trắc : 500 cây, cây Bằng lăng: 500 cây, cây Muồng hoàng yến: 500 cây, cây Bằng Đài loan: 500 cây, cây sưa (huỳnh đàn đỏ): 1.000 cây.

+ **Địa điểm trồng:** Các khu dọc đường liên thôn, các khu hàng rào công sở, các khu bờ hồ, các khu sân trường học, khu công viên, sân lễ hội...

+ **Kết quả tính đến thời điểm báo cáo tỷ lệ cây sống tốt trên 85%.**

¹⁴ + **Xã Đắk Pék:** Diện tích trồng rừng **48,53** tại khoảnh 1, 2, 3, 5, 6,7, 8, 9, 10; lô: 1,2,3,4,5,6, 10, 11,12,14,15,16,17,18,21- Tiểu khu 35,39,44,47,48,49,50, 51;

+ **Xã Đắk Nhoong:** Diện tích trồng rừng **38,70**ha tại khoảnh 1, 3, 7, 10, 11, 14; lô: 1,2,3,4,6,7,8,12,16,17,19- Tiểu khu 35,39;

+ **Xã Đắk Man:** Diện tích trồng rừng **21,32** ha tại Khoảnh 1,2,5,6,7,13; lô: 1,2,3,4,5,6,7,9 - Tiểu khu 23, 27;

+ **Xã Đắk Long:** Diện tích trồng rừng **79,80** ha tại khoảnh 2,3,4,6,7,8,9; Lô: 1,2,3,4,5,6,7, 8,9,10,11,12,13,14,15 - Tiểu khu 127,128,129, 130, 132, 134, 136;

+ **Xã Đắk Môn:** Diện tích trồng rừng **18,90** ha tại khoảnh 1,6,7; Lô: 1,2,3,4,7 - Tiểu khu 141, 143;

+ **Xã Đắk Kroong:** Diện tích trồng rừng **38,53** ha tại khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, - Tiểu khu 105, 106,107,108,110, 111;

+ **Xã Đắk Choong:** Diện tích trồng rừng **60,52** ha tại khoảnh 8,10,11; Lô: 2, 7 - Tiểu khu 53, 56, 57,58,61 ;

+ **Xã Xốp:** Diện tích trồng rừng **8,00** ha tại khoảnh 1, 2, 3,5; Lô: 1,2,3,4 - Tiểu khu 62a, 63, 66, 69,70;

+ **Xã Mường Hoong:** Diện tích trồng rừng **17,77**ha tại khoảnh 3, 4, 5, 7; Lô: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 12,13 - Tiểu khu 81,85,86;

+ **Xã Ngọc Linh:** Diện tích trồng rừng **8,93** ha tại khoảnh 7, lô: 1,2 - Tiểu khu 88;

+ **Thị trấn:** Diện tích trồng rừng **50** ha tại khoảnh 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10,12; lô:1,2,3,4,5,6,7,8,9 - Tiểu khu 97,98,100,102,103.

¹⁵ xã Đắk Long (2.650 cây), xã Đắk Môn (2.390 cây), xã Đắk Kroong (2.760 cây), xã Đắk Pék (1.600 cây), Thị trấn (2.610 cây), xã Đắk Man (1.750 cây), xã Ngọc Linh (300 cây), Phòng NN&PTNT (730 cây), phòng Kinh tế và Hạ tầng (30 cây), Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (30 cây).

- **Diện tích đã trồng năm 2023 theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt: 566,92ha/11 xã, thị trấn;** Ban Quản lý Rừng phòng hộ Đăk Glei đã thực hiện trồng 50.000 cây tương đương 50 ha (*thông ba lá*); Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh đã thực hiện trồng 44.200 cây tương đương 44,2 ha (*Thông 3 lá, Sơn tra*).

- Các loại giống cây: Thông ba lá, Keo tai tượng, Mắc ca.

- **Kết quả kiểm tra, nghiệm thu:** Trên cơ sở báo cáo của UBND các xã, thị trấn kết quả đạt trung bình 72,51%/445,66 ha/8 xã, thị trấn (*trong đó 73,69 ha/2 xã¹⁶ chưa báo kết quả nghiệm thu và 34,43 ha/ 1 xã¹⁷ chưa nghiệm thu xong*); Ban Quản lý Rừng phòng hộ Đăk Glei kết quả nghiệm thu đạt trung bình 95%/54.715 cây phân tán; Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh kết quả nghiệm thu đạt trung bình 90%/68.130 cây phân tán.

2.3. Về thực hiện các chính sách hỗ trợ trồng rừng trên địa bàn

*** Đối với UBND các xã, thị trấn:**

Năm 2021

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 02/2018/TT-BKHĐT, ngày 14/05/2018 của Bộ Kế hoạch và đầu tư.

- Giống cây trồng hỗ trợ: Thông ba lá, Mắc ca, keo và giổi xanh.

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng hiện vật (giống cây, phân bón, thuốc BVTV).

- Trình tự thủ tục triển khai thực hiện: Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 02/2018/TT-BKHĐT, ngày 14/05/2018 của Bộ Kế hoạch và đầu tư.

Năm 2022:

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ đầu tư theo quyết định Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giống cây trồng hỗ trợ: Thông ba lá, Mắc ca, keo

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt

- Trình tự thủ tục triển khai thực hiện: Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 02/2018/TT-BKHĐT, ngày 14/05/2018 của Bộ Kế hoạch và đầu tư.

Năm 2023:

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư.

- Giống cây trồng hỗ trợ: Thông ba lá, Mắc ca, keo

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng hiện vật (giống cây, phân bón, thuốc BVTV).

- Trình tự thủ tục triển khai thực hiện: Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT,

¹⁶ Xã Đăk Pék, Mường Hoong

¹⁷ Xã Xốp.

ngày 20/9/2022; thông tư 15/2019 ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

*** Đối với đơn vị chủ rừng: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei**

- Năm 2021

- Hình thức hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn xã Mường Hoang và Ngọc Linh.

- Giống cây trồng hỗ trợ: Táo mèo (Sơn tra).

- Trình tự thủ tục triển khai thực hiện: Quyết định 469/QĐ-UBND, ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- **Năm 2022:** Nguồn vốn thực hiện Từ nguồn vốn hợp pháp của Công ty và hộ gia đình góp công.

Giống cây trồng hỗ trợ: Thông ba lá

- **Năm 2023:** Nguồn vốn thực hiện Từ Khai thác rừng trồng và hộ gia đình góp công.

Giống cây trồng hỗ trợ: Thông ba lá

*** Đối với đơn vị chủ rừng: Ban Quản lý Rừng phòng hộ Đắk Glei:**

- **Năm 2021:** kinh phí từ nguồn thu tiền DVMTR của Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Glei

Giống cây trồng hỗ trợ: Thông ba lá

- **Năm 2022:** kinh phí từ nguồn thu tiền DVMTR của Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Glei

Giống cây trồng hỗ trợ: Thông ba lá

- **Năm 2023:** kinh phí từ nguồn thu tiền DVMTR của Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Glei

Giống cây trồng hỗ trợ: Thông ba lá

*** Đối với đơn vị chủ rừng: Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh (năm 2021;2022 và năm 2023):**

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ cây giống cho nhân dân tự trồng, chăm sóc.

- Giống cây hỗ trợ: Cây thông 3 lá và cây Sơn Tra (Táo Mèo).

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cây giống cho các hộ có nhu cầu.

2.4. Công tác xã hội hóa trong việc trồng rừng:

Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển đối với diện tích rừng sản xuất đã trồng năm 2021; 2022 trên địa bàn các xã, thị trấn. UBND huyện chỉ đạo phòng ban chuyên môn tham mưu kiểm tra, rà soát tỷ lệ cây sống trên địa bàn, đồng thời kêu gọi xã hội hoá các loại cây trồng như thông, keo, Mắc ca để tiến hành cấp bổ sung cho các hộ dân có số cây chết nhiều để trồng dặm trong năm 2021 và năm 2022. Tổng số cây cấp bổ sung để trồng dặm cho năm 2021: 62.882 cây, năm 2022: 23.398 cây (các loại cây: thông, Mắc ca,

keo) ngoài ra các hộ gia đình tự mua trồng dặm tổng 8.600 cây (gồm: thông và keo).

2.5. Nguồn nhân lực thực hiện việc trồng rừng: Các hộ dân trên địa bàn các xã, thị trấn tham gia dự án trồng rừng tập trung và phân tán trên địa bàn huyện.

(Biểu số 05;06 kèm theo)

3. Kinh phí thực hiện chỉ tiêu trồng rừng

3.1. Đối với dự án trồng rừng trên địa bàn các xã, thị trấn

- **Năm 2021:** Tổng kinh phí được phê duyệt thực hiện: **4.074,71 triệu đồng**; Trong đó: (Ngân sách tỉnh: **1.500** triệu đồng; Ngân sách huyện: **1.740** triệu đồng. Cấp bổ sung (thực hiện trồng bổ sung 70 ha): **834,717 triệu đồng** ngân sách huyện)

- **Năm 2022:** kinh phí được phê duyệt thực hiện: **4.431,09 triệu đồng**, trong đó: Ngân sách Tỉnh: **1.405** triệu đồng, ngân sách huyện: **3.026 triệu đồng**.

- **Năm 2023:** kinh phí được phê duyệt thực hiện: **6.219,170 triệu đồng**, trong đó ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia: **5.327,483.305 triệu đồng**; Ngân sách huyện: **891,685.740 triệu đồng** (chưa tính nguồn vốn người dân đối ứng: công trồng, phát dọn thực bì...).

3.2. Đối với Công TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei

- **Năm 2021:** kinh phí thực hiện: 359,350 triệu đồng, tổng vốn hộ gia đình (công lao động): 902,690 triệu đồng.

- **Năm 2022:** kinh phí thực hiện: 1.439,440 triệu đồng. tổng vốn hộ gia đình (công lao động): 2.238,540 triệu đồng.

- **Năm 2023:** kinh phí thực hiện: 120,680 triệu đồng, tổng vốn hộ gia đình (công lao động): 274,250 triệu đồng.

- Tổng kinh phí, nội dung thực hiện trong năm 2021, 2022: Từ nguồn Ngân sách nhà nước Trung ương hỗ trợ cho tỉnh thông qua Chương trình, dự án thuộc lĩnh vực lâm nghiệp và Nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác

3.3. Đối với Ban Quản lý Rừng phòng hộ Đắk Glei:

- Năm 2021: Vốn thực hiện: 96,036 triệu đồng.

- Năm 2022: Vốn thực hiện: 158,673 triệu đồng.

- Năm 2023: Vốn thực hiện: 98,487 triệu đồng.

3.4. Đối với Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh

- **Năm 2021:** Vốn thực hiện: 99.998.280 đồng.

- **Năm 2022:** Vốn thực hiện: 297.013.600 đồng.

- **Năm 2023:** Vốn thực hiện: 304.306.000 đồng

(Biểu số 07 kèm theo)

4. Công tác thanh, quyết toán

4.1. Đối với dự án trồng rừng trên địa bàn các xã, thị trấn

- **Năm 2021:** Tổng dự toán được phê duyệt thực hiện: **14.560,1 triệu đồng** trong đó: ngân sách nhà nước: **4.074 triệu đồng**; nhân dân đóng góp bằng ngày công lao động: **10.485,3 triệu đồng**; các nội dung khác: 0 đồng.

+ Nguồn vốn đã bố trí: **4.074 triệu đồng**; Đã thanh toán: **3.903,5 triệu đồng** (*Chi phí khảo sát thiết kế: 111 triệu đồng; Chi phí mua cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: 3.700 triệu đồng; Tiền chăm sóc: 92.5 triệu đồng*)

+ Kinh phí chưa triển khai thực hiện: **170,5 triệu đồng** nộp trả ngân sách nhà nước.

- **Năm 2022:** Kinh phí được phê duyệt thực hiện: **26.392,9 triệu đồng**, trong đó: Ngân sách Tỉnh: **1.405 triệu đồng**, ngân sách huyện: **3.026 triệu đồng**; Nhân dân đóng góp bằng ngày công lao động: **21.961,85 triệu đồng**. Đã thanh toán: **3.291 triệu đồng** (chi phí mua cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật). Kinh phí chưa thực hiện (tiền tư vấn đo đạc, thẩm định giá, Lâm sinh, quản lý...): 450 triệu đồng.

- **Năm 2023:** Tổng dự toán được phê duyệt: **34.333.038.415 đồng**. Trong đó ngân sách nhà nước: 7.203.159.260 đồng; nhân dân đóng góp bằng ngày công lao động 27.129.879.155 đồng; các nội dung khác: 309.618.806 đồng. Đã thanh toán: 5.685.314.040 đồng (*Chi phí khảo sát thiết kế: 176.824.500 đồng; Chi phí mua cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: 5.467.357.040 đồng; Hỗ trợ một phần công chăm sóc 18.735.000 đồng; chi phí bản đồ hoàn công và số hoá bản đồ: 22.397.500 đồng*)

- Các nội dung chưa thanh toán 1.827.464.026 đồng (gồm chi phí khuyến lâm; chi phí quản lý dự án, chi phí thẩm định giá...).

4.2. Đối với Công TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei

Năm 2021: Tổng dự toán được duyệt năm 2021: 1.535.255.000 đồng trong đó: Vốn Công ty đầu tư: 544.695.000 đồng; Hộ gia đình góp công: 990.560.000 đồng;

- Nguồn vốn đã bố trí: 359.350.147 đồng;

- Đã thanh toán: 359.350.147 đồng (*Chi phí mua cây giống trồng mới: 188.106.540 đồng; Chi phí tư vấn lập hồ sơ: 83.876.276 đồng; Chi phí quản lý dự án: 21.398.425 đồng; Chi phí giám sát: 13.883.686 đồng; Chi phí mua cây giống trồng dặm: 52.085.220 đồng*).

Năm 2022: Tổng dự toán được duyệt: 5.089.975.318 đồng trong đó: Vốn Công ty đầu tư: 1.803.582.788 đồng; Hộ gia đình góp công: 3.286.392.530 đồng.

- Nguồn vốn đã bố trí: 1.439.440.000 đồng.

- Đã thanh toán: 1.439.440.000 đồng (*Chi phí mua cây giống trồng mới: 765.537.200 đồng; Chi phí tư vấn lập hồ sơ: 386.022.186 đồng; Chi phí mua cây giống trồng dặm: 277.563.200 đồng; Chi phí khác: 10.313.000 đồng*).

Năm 2023: Tổng dự toán được duyệt: 549.483.000 đồng trong đó: Vốn Công ty đầu tư: 279.231.000 đồng; Hộ gia đình góp công: 270.252.000 đồng.

- Nguồn vốn đã bố trí: 120.679.000 đồng; Đã thanh toán: 120.679.000 đồng
(Chi phí mua cây giống trồng mới: 78.029.000 đồng; Chi phí tư vấn lập hồ sơ: 42.650.000 đồng)

4.3 Đối với Ban Quản lý Rừng phòng hộ Đăk Glei:

- Nguồn vốn đơn vị bố trí trồng cây phân tán năm 2021, 2022, 2023: 353,196 triệu đồng. Toàn bộ số tiền trên dùng để mua cây giống trồng cây phân tán. Đơn vị đã triển khai thực hiện và tổ chức thanh, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện đúng theo quy định.

4.4 Đối với Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh

Nguồn vốn bố trí thực hiện trồng rừng các năm 2021;2022 và năm 2023: 701.317.880 đồng. Được thanh, quyết toán từng năm theo dự toán thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định.

5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện: Để đảm bảo mục tiêu Kế hoạch trồng rừng **“Trồng cây nào sống cây ấy, trồng diện tích nào thành rừng diện tích ấy”** và thực hiện công tác nghiệm thu đúng Quy trình hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn bám nắm địa bàn, nắm bắt tình hình đồng thời báo cáo kịp thời lên cấp trên khi có các dấu hiệu xuất hiện bệnh trên cây trồng.

Chỉ đạo phòng Nông nghiệp&PTNT phối hợp với Hạt Kiểm lâm và UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra và nghiệm thu, đánh giá tỷ lệ cây sống theo đúng hướng dẫn (*Thông tư 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh*). Bên cạnh đó UBND huyện ra Quyết định và ban hành Kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác trồng rừng năm 2021, 2022 trên địa bàn các xã, thị trấn và cơ quan tham mưu triển khai thực hiện Dự án trồng rừng, nhằm mục đích kiểm tra, đánh giá và có giải pháp chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả đối với công tác trồng rừng trong các năm tiếp theo¹⁸.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Trong thời gian qua, công tác trồng rừng trên địa bàn huyện đã được các cấp ngành và các đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân luôn được quan tâm chú trọng qua đó góp phần từng bước nâng cao nhận thức, sự đồng thuận, tích cực hưởng ứng tham gia công tác trồng và chăm sóc, bảo vệ rừng để nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững, ổn định đời sống của người dân trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

¹⁸ Quyết định số 306/QĐ-UBND, ngày 18/8/2022 của UBND huyện Đăk Glei về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác trồng rừng năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn các xã, thị trấn; Kế hoạch số 206/KH-ĐKT, ngày 06/9/2022 của Đoàn kiểm tra UBND huyện kiểm tra, đánh giá kết quả trồng rừng năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn các xã, thị trấn; Kế hoạch số 213/KH-ĐKT, ngày 16/9/2022 của Đoàn kiểm tra UBND huyện kiểm tra, đánh giá kết quả trồng rừng năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn các xã, thị trấn (*Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 206/KH-ĐKT*).

- Công tác triển khai thực hiện rà soát đo đạc diện tích ngoài thực địa còn gặp nhiều khó khăn do địa hình phức tạp, đồi núi dốc, xã khu dân cư, diện tích đăng ký trồng rừng của các hộ dân không tập trung, manh mún. Quá trình rà soát, thiết kế, đối chiếu theo diễn biến rừng năm 2014, 2020 trên địa bàn, một số diện tích đăng ký tham gia còn chồng lấn vào diện tích rừng do các đơn vị chủ rừng quản lý và bảo vệ, nên công tác đo đạc phải tiến hành thực hiện nhiều lần vì vậy, công tác lập Hồ sơ thiết kế bị ảnh hưởng, kéo dài so với kế hoạch đã đặt ra.

- Hạng mục thuê đơn vị tư vấn đo đạc trồng rừng theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ¹⁹ còn quá thấp so với khối lượng công việc ngoại nghiệp, nội nghiệp nên rất khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện.

- Các cơ quan đơn vị được giao chủ trì dự án, phối hợp triển khai dự án chưa được chuyên sâu về lĩnh vực lâm nghiệp nên công tác nghiên cứu, hướng dẫn lập hồ sơ, các bước thực hiện theo quy trình còn lúng túng. Bên cạnh đó, địa bàn rộng, địa hình chia cắt, lực lượng cán bộ công chức cấp huyện mỏng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai tổ chức thực hiện ở cơ sở.

- Công tác lãnh, chỉ đạo trong năm 2021; 2022 có một số xã chưa được quan tâm kịp thời, nhất là hệ thống văn kiện, kế hoạch trồng rừng giai đoạn và năm, các quyết định phân công nhiệm vụ phụ trách các thôn, làng và công tác tổ chức hướng dẫn, bám sát địa bàn chưa kịp thời thường xuyên.

- Vẫn còn tồn tại các hộ dân tham gia dự án chưa triển khai thực hiện trồng, chăm sóc chưa kịp phát dọn thực bì, tự ý chuyển đổi cho hộ khác, trồng sai vị trí so với thiết kế ban đầu... ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, giám sát cũng như công tác nghiệm thu của các đơn vị có liên quan.

- Đối với diện tích rừng trồng cây Mắc ca, hầu như các hộ gia đình chưa thực hiện đối ứng (mua giống cây) trồng đúng với mật độ diện tích đã thiết kế.

- Công tác kiểm tra, chỉ đạo các thành viên tổ hướng dẫn, chăm sóc và bảo vệ rừng chưa chặt chẽ và thường xuyên dẫn đến tình trạng trồng các hộ trồng chưa đảm bảo với hồ sơ thiết kế, mật độ trồng chưa đúng theo quy định, điển hình có 45 cây/ô tiêu chuẩn (keo), có 8 hoặc 9 cây/ô tiêu chuẩn (thông)...

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Điều kiện về tự nhiên, nhất là địa hình của huyện chủ yếu đồi núi cao, đất đồi, dốc, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến công tác triển khai trồng rừng trên địa bàn huyện.

- Trình độ nhận thức của một số bộ phận nhân tham gia Dự án trồng rừng còn hạn chế, chưa chủ động trong công tác trồng, chăm sóc và quản lý thường xuyên số lượng cây đã trồng dẫn đến tỷ lệ cây sống thấp và chưa đảm bảo theo quy định.

¹⁹ Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp

- Đây là dự án mới triển khai trên địa bàn nên về mặt thủ tục hồ sơ pháp lý còn chậm, phòng NN&PTNT là cơ quan chủ trì dự án, quy mô dự án lớn, số hộ tham gia khá nhiều dẫn đến khó khăn trong công tác kiểm tra, giám sát kịp thời.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác quản lý bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng chưa được chặt chẽ dẫn đến diện tích chồng lấn giữa các chủ rừng và người dân còn khá phổ biến.

- Công tác hướng dẫn trình tự, thủ tục hồ sơ dự án trồng rừng trên địa bàn tỉnh chưa kịp thời ảnh hưởng đến việc triển khai, tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan có lúc chưa nhịp nhàng, chặt chẽ.

- Lực lượng CBCC cấp huyện còn mỏng so với diện tích trồng rừng đã thực hiện, đồng thời còn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên, đột xuất theo tình hình thực tế địa phương. Vì vậy công tác quản lý, đôn đốc, kiểm tra chưa được giám sát thường xuyên, chủ yếu dựa trên lực lượng cán bộ phụ trách địa bàn xã, thôn, làng.

- Lực lượng kiểm lâm địa bàn luân chuyển thường xuyên, dẫn đến có sự gián đoạn trong công tác nắm bắt địa bàn, nhất là quá trình triển khai dự án.

IV. Kiến nghị, đề xuất: Không

Trên đây là Báo cáo công tác triển khai thực hiện các dự án trồng rừng trên địa bàn huyện Đắk Glei từ năm 2021 đến năm 2023. UBND huyện báo cáo Đoàn giám sát HĐND huyện biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện (b/c);
- Đoàn Giám sát HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện (t/d);
- Phòng Nông nghiệp&PTNT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Rơ Châm Định